

Bản án số: 13/2026/HS-ST

Ngày 04/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đình Hùng.

- Bà Nguyễn Thị La.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2026/TLST-HS ngày 09/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 21/01/2026 đối với các bị cáo:

- Trần Xuân C, sinh ngày 22/8/1987 tại Quảng Trị; số CCCD: 045087000941; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang S và bà Trần Thị N; có vợ là Trần Thị T, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025 cho đến nay, có mặt.

- Nguyễn Đăng T1, sinh ngày 17/7/2003 tại Quảng Trị; số CCCD: 045203008007; nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T2 và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/6/2021, bị UBND xã T (nay là UBND xã T) quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 3146/QĐ-UBND, hình thức cai nghiện tại gia đình, chấp hành xong ngày 12/11/2021; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025 cho đến nay, có mặt.

- Lê Quang T3, sinh ngày 01/01/2003 tại Quảng Trị; số CCCD: 045203004346; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Hoàng Thị T4; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Hồ Xuân C1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu phố D, phường Q, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phan Nhật N1; sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Trần Lê N2 (Tên gọi khác: Bộp); sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/7/2025, Trần Xuân C sử dụng ứng dụng telegram gọi đến tài khoản telegram tên “Nguyen@” gặp người đàn ông (không rõ lai lịch), hỏi mua 3.500.000 đồng ma túy loại hồng phiến. Người này đồng ý bán và yêu cầu C đến khu vực ngã ba T, phường N, tỉnh Quảng Trị để giao dịch mua bán ma túy. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 74D1-047.92 (xe của anh Hồ Xuân C1, là anh rể của C) đến khu vực ngã ba T, rồi gọi lại cho người đàn ông sử dụng tài khoản telegram “Nguyen@”. Theo hướng dẫn của người này, C đặt số tiền 3.500.000 đồng ở bên vỉa hè, rồi đi đến vị trí trụ điện lấy túi ni lông, bên trong chứa khoảng 180 viên ma túy, được gói trong chiếc khăn trang đã được đặt sẵn ở đó. Sau đó, C đưa số ma túy vừa mua về cất giấu tại nhà của mình ở thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị, nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm lời.

Khoảng 15 giờ ngày 02/8/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Lê N2 gọi điện cho C để hỏi mua 04 viên ma túy, C đồng ý bán với giá 200.000 đồng. Nguyễn đến phía trước nhà của C để lấy ma túy rồi chuyển 200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V số 0793793777 của C. Nguyễn đưa số ma túy mua được về nhà của mình rồi một mình sử dụng hết.

Khoảng 18 giờ ngày 02/8/2025, Nguyễn Đăng T1 đến nhà C đặt vấn đề lấy ma túy về bán giúp C. C đồng ý và giao cho T1 01 gói ni lông, bên trong chứa khoảng 50 viên ma túy, hai bên thống nhất nếu T1 bán hết số ma túy này C sẽ trả công cho T1 1.000.000 đồng. T1 đưa 50 viên ma túy về nhà của mình ở thôn L, xã T, tỉnh Quảng Trị cất giấu để bán cho người khác. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 lấy ra 07 viên ma túy rồi một mình sử dụng hết (số ma túy này tương đương 350.000 đồng, T1 xin C được trừ vào tiền công). Sau đó, T1 gọi điện cho Phan Nhật N1 để mời N1 mua ma túy. N1 đồng ý mua 03 viên và yêu cầu T1 đưa đến quán cắt tóc của N1 ở thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị. T1 gọi điện rủ Lê Quang T3 đi cùng, T3 đồng ý và điều khiển xe máy biển kiểm soát 74AA-196.57 (xe của bà Hoàng Thị T4, là mẹ của T3) chở T1 đến quán cắt tóc của N1 để bán 03 viên ma túy cho N1. N1 nhận ma túy và chuyển 150.000 đồng vào tài khoản ngân hàng

V1 số 0771000607622 của T3. Giao dịch xong, T3 chở T1 về nhà, N1 đưa số ma túy mua được vào quán rồi một mình sử dụng hết.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T3 gọi điện cho Trần Lê Nguyễn Đ mời mua ma túy, N2 đồng ý mua 03 viên với giá 150.000 đồng. T3 nói với T1 chuẩn bị 03 viên ma túy, rồi T3 điều khiển xe máy chở T1 đến cầu M thuộc xã T, tỉnh Quảng Trị để bán cho N2. Nguyễn nhận ma túy và chuyển 150.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V1 số 0771000607622 của T3. Giao dịch xong, T3 chở T1 về nhà của T1. Số tiền có được từ việc bán ma túy, T1 và T3 đã sử dụng một phần để tiêu xài cá nhân, phần còn lại nộp vào tài khoản game cho T1. T1 trả công cho T3 02 viên ma túy (tương đương 100.000 đồng), số ma túy còn lại (35 viên), T1 cất giấu ở giường ngủ để tiếp tục bán cho người khác. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/8/2025, Công an xã T phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q tiến hành rà soát người nghi vẫn sử dụng ma túy trên địa bàn xã T. Khi đến nhà T1 ở thôn L, xã T thì Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang T1 đang cất giấu 35 viên nén màu hồng nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1, đồng thời tạm giữ toàn bộ tang vật liên quan. Căn cứ lời khai của Nguyễn Đăng T1, ngày 03/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Xuân C và Lê Quang T3. Tại thời điểm giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Xuân C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q phát hiện và thu giữ thêm 121 viên nén màu hồng, nhiều mảnh vỡ màu hồng và một số đồ vật, tài sản liên quan. Trần Xuân C khai nhận số ma túy bị thu giữ, C cất giấu nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm lời. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Xuân C, Nguyễn Đăng T1 và Lê Quang T3, kết quả không thu giữ gì thêm.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy, Trần Xuân C, Nguyễn Đăng T1 và Lê Quang T3, Trần Lê N2 và Phan Nhật N1 dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 936/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định: 35 viên nén màu hồng thu giữ từ Nguyễn Đăng T1 là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 3,2303g; 121 viên nén màu hồng thu giữ từ Trần Xuân C là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 12,8332g.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSHL ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Xuân C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng T1, Lê Quang T3 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Xuân C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Xuân C, Nguyễn Đăng T1, Lê Quang T3, Trần Lê N2 và Phan Nhật N1: Quá trình điều tra xác định

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C, T1, T3, N2 và N1 không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin, tài liệu đến Công an xã T để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với ông Hồ Xuân C1 và bà Hoàng Thị T4: Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm anh C1 cho Trần Xuân C mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 74D1-047.92; bà T4 cho Lê Quang T3 mượn xe máy biển kiểm soát 74AA-196.57, anh C1 và bà T4 không biết việc C và T3 mượn xe để đi mua, bán ma túy, nên không xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Xuân C từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang T3 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 03/08/2025.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định, chai nhựa, các bật lửa, vỏ gói thuốc lá, bao nilon; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, điện thoại di động nhãn hiệu REALME 6I là phương tiện mà các bị cáo Trần Xuân C, Nguyễn Đăng T1, Lê Quang T3 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo thu được từ việc mua bán trái phép chất ma túy gồm của bị cáo Trần Xuân C số tiền 200.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Đăng T1, Lê Quang T3 số tiền 300.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Từ ngày 31/7/2025 đến ngày 03/8/2025, tại địa bàn xã T, tỉnh Quảng Trị, Trần Xuân C đã có hành vi mua, cất giữ tổng cộng 16,0635 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm lời. Ngày 02/8/2025, C đã bán cho Trần Lê Nguyễn 0 viên ma túy với giá 200.000 đồng. Cùng ngày, Nguyễn Đăng T1 đề nghị lấy ma túy về bán giúp C, C đồng ý và giao 50 viên ma túy cho T1 bán, đồng thời hứa trả công cho T1 số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Đăng T1 và Lê Quang T3 đã 02 lần bán trái phép ma túy cho Trần Lê N2, Phan Nhật N1 để kiếm lời. T1 cất giữ số ma túy còn lại là 3,2303 gam loại Methamphetamine để bán cho người khác thì bị phát hiện, thu giữ.

Đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Trần Xuân C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đăng T1, Lê Quang T3 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Xuân C là người chủ động mua ma túy về tàng trữ để bán kiếm lời, trực tiếp bán ma túy cho Trần Lê N2 và cung cấp ma túy cho bị cáo Nguyễn Đăng T1 để T1 bán cho người khác. Bị cáo Nguyễn Đăng T1 bán giúp ma túy cho bị cáo Trần Xuân C và trực tiếp thực hiện việc bán ma túy cho Phan Nhật N1, Trần Lê Nguyễn. Bị cáo Lê Quang T3 giúp cho Nguyễn Đăng T1 bán ma túy và cùng với T1 thực hiện hành vi bán ma túy cho Phan Nhật N1, Trần Lê Nguyễn.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đăng T1 có nhân thân xấu, ngày 12/6/2021, bị UBND xã T (nay là UBND xã T) quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 3146/QĐ-UBND, hình thức cai nghiện tại gia đình, chấp hành xong ngày 12/11/2021.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Bị cáo Trần Xuân C, Nguyễn Đăng T1, Lê Quang T3 trong quá trình tạm giam đã tác động đến gia đình để nộp lại số tiền thu lợi từ việc bán ma túy. Bị cáo Trần Xuân C có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại đảo C, bố của bị cáo tham gia nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời nhằm cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đảm bảo giáo dục, răn

đe, phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Trần Xuân C phải xử phạt ở mức hình cao hơn các bị cáo Nguyễn Đăng T1 và Lê Quang T3. Đối với bị cáo Nguyễn Đăng T1 cần phải xử phạt cao hơn bị cáo Lê Quang T3. Đối với bị cáo Lê Quang T3 cần xem xét xử phạt ngang mức khởi điểm của khung hình phạt.

Các bị cáo đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 74D1-047.92 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 74AA-196.57 cho chủ sở hữu là Hoàng Xuân C2 và Hồ Thị T5 theo đúng quy định pháp luật, không ai có ý kiến gì nên không xem xét.

Số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với khoản tiền các bị cáo có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy gồm: Của bị cáo Trần Xuân C số tiền 200.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Đăng T1, Lê Quang T3 số tiền 300.000 đồng (Các bị cáo đã nộp đủ).

Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu xanh; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu xanh da trời; điện thoại di động nhãn hiệu REALME 6I, màu trắng là phương tiện mà các bị cáo Trần Xuân C, Nguyễn Đăng T1, Lê Quang T3 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các chai nhựa, bật lửa, vỏ gói thuốc lá, bao nilon đã thu giữ, đây là công cụ để các bị cáo sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Xuân C; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đăng T1, Lê Quang T3:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân C, Nguyễn Đăng T1, Lê Quang T3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Trần Xuân C 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 03/8/2025.

- Bị cáo Nguyễn Đăng T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 03/8/2025.

- Bị cáo Lê Quang T3 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 03/8/2025.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi niêm phong ký hiệu mã số MT936 được dán kín, trên miệng túi có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Q bên trong túi chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định (Kèm theo kết luận giám định số 936/KL-KTHS ngày 11/8/2025, biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 12/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q).

+ 01 (một) hộp giấy niêm phong có ký hiệu BGT-SGD, bên trong có 01 vỏ gói thuốc lá, 01 bao nilon trong suốt, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 bật lửa màu xanh (Kèm theo kết luận giám định số 1080/KL-KTHS ngày 05/9/2025; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 06/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q).

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt, phần thân chai có dán nhãn in chữ “FANTA”, chiều cao 20 cm, đường kính miệng chai 2,5 cm, đường kính đáy chai 5,5 cm, trên thân chai có gắn 01 ống nhựa màu nâu (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, số IMEI: 353730394891621, IMEI 2: 353730394767615, bên trong có gắn thẻ sim số 0793793777 có in dãy số 8401240833460600 (điện thoại đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, màu xanh da trời, số IMEI 1: 860898070689944, IMEI 2: 860898073589943, bên trong có gắn thẻ sim số 0877967788 có in dãy số 89840810008762482475 (điện thoại đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 6I, màu trắng, kiểu máy RMX2042, số IMEI: 868595040146318, IMEI 2: 868595040146300, bên trong có gắn thẻ sim số 1: 0876723520 có in dãy số 89840810008761905336, thẻ sim số 2: 0879820082 có in dãy số 89840810008765603630 (điện thoại đã qua sử dụng, trên màn hình có nhiều vết nứt).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A11, màu đen, mặt trước bị vỡ, bên trong có gắn thẻ sim số 0968535935 có in dãy số 8984048000926304988 (điện thoại đã qua sử dụng).

+ Số tiền 200.000 đồng của bị cáo Trần Xuân C và số tiền 300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đăng T1, Lê Quang T3. Các bị cáo đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 0000571 ngày 30/12/2025 và Biên lai thu tiền số 0000109 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

(Các vật chứng hiện đang có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Trị).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo Trần Xuân C, Nguyễn Đăng T1, Lê Quang T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6-Quảng Trị;
- Phòng THADS KV6-Quảng Trị;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Võ Bùi Diệu Lương